TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**146**/2025/QĐST-HNGĐ	*TH, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

Q1 ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2025/TLST -HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc *"Ly hôn, con chung"*, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Q, sinh năm 1991, số CCCD: 03719xxxx595; nơi cư trú: Xóm T, phường Q, tỉnh TH

**** Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1992, số CCCD: 019092010398

Nơi cư trú: Xóm T, phường Q, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Q1 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Q1 ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn Q1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn Q1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2. 2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh Q2, sinh ngày 30/7/2013 và cháu Nguyễn Khánh L,

sinh ngày 15/12/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Q và anh Q1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q, anh Q1 xác định không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải Q1.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị Q tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị Q 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000631 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh TH.

3. Q1 định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 1 – TH;
- THADS tỉnh TH;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc